BỘ NGOẠI GIAO

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2013/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2013*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Mi-an-ma, ký tại Niu Oóc, Hoa Kỳ ngày 26 tháng 9 năm 2013, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2013.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

HIỆP ĐỊNH

GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG MI-AN-MA

VỀ

MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU PHỔ THÔNG

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Mi-an-ma, sau đây gọi chung là " Các Bên ký kết";

Với mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị trong mọi lĩnh vực giữa hai nước;

Mong muốn đơn giản hóa thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của công dân Bên ký kết này trên lãnh thổ của Bên ký kết kia;

Phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành của các Bên ký kết,

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Công dân mỗi Bên ký kết mang hộ chiếu phổ thông, còn giá trị ít nhất sáu (06) tháng, được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia theo quy định tại Hiệp định này.

Điều 2

1. Công dân mỗi bên ký kết được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh quy định tại Điều 1 của Hiệp định này, được tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia trong thời gian không quá mười bốn (14) ngày kể từ ngày nhập cảnh, đảm bảo rằng, việc tạm trú này không ngoài mục đích thăm viếng. Trong

trường hợp gặp trở ngại ngoài ý muốn, cơ quan có thẩm quyền Bên ký kết kia sẽ gia hạn tạm trú khi có yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của nước mà người có yêu cầu là công dân.

2. Công dân một Bên ký kết muốn nhập cảnh vào lãnh thổ của Bên ký kết kia với mục đích tạm trú quá mười bốn (14) ngày phải có thị thực được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia.

Điều 3

Hiệp định này không miễn cho những người mang hộ chiếu phổ thông kể trên nghĩa vụ tôn trọng pháp luật, các quy định hiện hành và phong tục, tập quán trong thời gian lưu trú trên lãnh thổ nước sở tại.

Điều 4

Công dân một Bên ký kết mang hộ chiếu phổ thông có thể nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ của Bên ký kết kia qua các cửa khẩu quốc tế.

Điều 5

1. Cơ quan chức năng của các Bên ký kết sẽ chuyển cho nhau mẫu hộ chiếu phổ thông và giấy tờ đi lại hiện hành cho Bên ký kết kia thông qua đường ngoại giao trong thời hạn ba mươi (30) ngày trước ngày Hiệp định có hiệu lực.

2. Cơ quan chức năng của các Bên ký kết sẽ thông báo cho Bên ký kết kia về bất cứ thay đổi nào đối với các loại hộ chiếu phổ thông và giấy tờ đi lại hiện hành và chuyển cho nhau những mẫu mới các loại giấy tờ này ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 6

Khi công dân của một Bên ký kết bị mất hộ chiếu trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, người này phải thông báo cho Cơ quan đại diện ngoại giao, hoặc Cơ quan lãnh sự của Bên ký kết mà người đó là công dân và cơ quan liên quan

nước sở tại về việc mất hộ chiếu. Cơ quan Đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của Bên ký kết mà người mất hộ chiếu là công dân, phù hợp với pháp luật nước mình, sẽ cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới cho người đó và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền nước sở tại về cấp hộ chiếu mới hoặc giấy tờ đi lại và việc hủy hộ chiếu bị mất.

Điều 7

Mỗi Bên ký kết có quyền từ chối hoặc rút ngắn thời hạn đã được lưu trú đối với công dân của Bên ký kết kia khi các cơ quan chức năng này tin rằng đó là người không được hoan nghênh.

Điều 8

1. Mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết hữu nghị qua đường ngoại giao.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên ký kết.

3. Mỗi Bên ký kết có thể hủy hỏ Hiệp định này vào bất kì lúc nào bằng việc thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao và Hiệp định sẽ hết hiệu lực sau ba (03) tháng kể từ ngày Bên ký kết kia nhận được thông báo về việc hủy bỏ này.

Điều 9

1. Mỗi Bên ký kết có quyền tạm đình chỉ toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện Hiệp định này vì các lý do an ninh quốc phòng, trật tự xã hội và y tế.

2. Việc tạm đình chỉ hoặc chấm dứt việc tạm đình chỉ này phải được thông báo ngay cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao.

3. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ký.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được Chính phủ nước mình ủy quyền, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Nữu Ước ngày 26 tháng 9 năm 2013 thành hai (02) bản chính, mỗi bản gồm ba (03) loại ngôn ngữ (một bản tiếng Việt, một bản tiếng Mi-an-ma và một bản tiếng Anh); các văn bản đều có giá trị như nhau; trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT **CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA** **XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT** **CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA** **LIÊN BANG MI-AN-MA**
PHẠM BÌNH MINH **BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO**	**WUNNA MAUNG LWIN** **BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO**